

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27-11-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Em.

Bà Nguyễn Thị Tua.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thúy H.

Địa chỉ: khu vực 3, phường VII, thành phố V Th, tỉnh H G, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T.

Địa chỉ: ấp 7B2, xã V Th, huyện V T, tỉnh H G, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Võ Thị Thúy H và anh Trần Văn T chung sống khoảng năm 2000, năm 2005 đăng ký kết hôn tại UBND phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị H

cho rằng do anh T đá gà, đánh số đề, đánh chị H, chị H nhiều lần trả nợ cho anh T, có khuyên anh T nhiều lần, hứa sửa đổi nhưng anh T không thực hiện. Anh T khai vợ chồng có cãi nhau, khoảng 03 năm nay anh T không đánh chị H nữa, trước đây anh T có đá gà, đánh số đề, nhưng hiện nay thì không còn chơi đá gà, đánh số đề nữa. Tháng 03/2020 chị H và anh T không sống chung đến nay. Chị H cho rằng nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc, nên yêu cầu được ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn. Con chung: có 02 con hiện đang sống chung với chị H tại thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân, con tên Trần Thị Hồng Th, sinh ngày 16/6/2002, con tên Trần Võ Minh Kh, sinh ngày 01/12/2005. Con tên Trần Thị Hồng Th đã trưởng thành nên không yêu cầu, con tên Trần Võ Minh Kh muốn sống với ai do con quyết định. Tài sản chung: chị H, anh T khai không có. Nợ chung: chị H, anh T khai không có.

Tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh Trần Thị Hồng Th, Trần Võ Minh Kh (bản sao); Giấy CMND, sổ hộ khẩu (bản sao); Đơn xác nhận (bản chính).

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Võ Thị Thúy H trình bày và giữ nguyên yêu cầu như quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn anh Trần Văn T trình bày không đồng ý ly hôn, nên con chung phải sống chung với anh T chị H. Có nợ chung, nhưng không cung cấp họ tên địa chỉ những người cho anh T chị H vay tiền. Tài sản chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thống nhất quá trình thu thập chứng cứ của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn; Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn chịu theo Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tố tụng: Chị Võ Thị Thúy H có gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T và yêu cầu giải quyết con chung, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn, nuôi con. Đây là vụ án về hôn nhân gia đình, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền

của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn anh Trần Văn T tại ấp 7B2, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật về thẩm quyền.

[2]. Quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thúy H và anh Trần Văn T chung sống từ năm 2000, đến năm 2005 đăng ký kết hôn (giấy chứng nhận kết hôn bút lục 01) nên hôn nhân của chị H, anh Trần Văn T hợp pháp từ năm 2005. Ngày 08/10/2020 chị Võ Thị Thúy H có yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T, vì cho rằng hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân do anh T đá gà, đánh số đề, đánh chị H, chị H nhiều lần trả nợ cho anh T, có khuyên anh T nhiều lần, hứa sửa đổi nhưng anh T không thực hiện. Chị H xác định nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Anh Trần Văn T không đồng ý ly hôn, vì cho rằng còn thương chị H. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau.....” nhưng theo thừa nhận của chị H có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc do không còn tình cảm với anh T, từ tháng 3/2020 đến nay chị H và anh T không sống chung với nhau, anh T cũng thừa nhận vợ chồng có cãi nhau, trong thời gian không sống chung anh T chị H không có thành ý hàn gắn quan hệ hôn nhân thể hiện như không gặp mặt, không hỏi thăm, chứng tỏ chị H và anh T không còn quan tâm lẫn nhau. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị H, anh T đã lâm vào tình T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3]. Con chung: Chị Võ Thị Thúy H và anh Trần Văn T khai có 02 con hiện đang sống chung với chị H tại thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân, con tên Trần Thị Hồng Th, sinh ngày 16/6/2002, con tên Trần Võ Minh Kh, sinh ngày 01/12/2005. Chị H và anh T xác định Trần Thị Hồng Th, sinh ngày 16/6/2002 đã thành niên, có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung tên Trần Võ Minh Kh, sinh ngày 01/12/2005 chưa thành niên chị H yêu cầu sống với cha hoặc mẹ do cháu Kh quyết định, anh T yêu cầu cháu Kh phải sống chung với anh T và chị H. Theo quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì “Vợ chồng thỏa thuận người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn

đối với con; Trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Tại bút lục 27 cháu Kh có nguyện vọng sống với mẹ. Do vậy, nên giao cháu Trần Võ Minh Kh, sinh ngày 01/12/2005 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4]. Cấp dưỡng: Chị Võ Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nhưng chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng, nên Tòa chưa xem xét.

[5]. Tài sản chung: Chị Võ Thị Thúy H và anh Trần Văn T khai không có.

[6]. Nợ chung: Chị Võ Thị Thúy H khai không có, anh Trần Văn T tại Tòa khai có nợ chung, theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự “Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải”. Do vậy, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh T khai nợ chung không có, nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự không xem xét yêu cầu giải quyết nợ chung của anh T trong vụ án ly hôn của chị H anh T, sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu đương sự có yêu cầu.

[7]. Án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Thúy H nộp theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Thúy H.

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thúy H được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Con chung: Chị Võ Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Võ Minh Kh, sinh ngày 01/12/2005. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Trần Võ Minh Kh mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn: Chị Võ Thị Thúy H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu số 0003458 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vị Thủy, HG;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy, HG;
- UBND phường VII, TP Vị Thanh, HG;
- Đương sự;
- Cổng Thông tin điện tử
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Thị Tuyết Mai

